



Xây dựng và phát triển nông thôn là quá trình lịch sử hàng ngàn năm nay của dân tộc ta. Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, giai cấp nông dân Việt Nam đã luôn đồng hành với giai cấp cầm quyền để bảo vệ nền độc lập dân tộc. Từ khi Đảng ra đời đã có nhiều chủ trương, chính sách lớn để tri ân với những đóng góp to lớn của nông dân cũng như những thiệt thòi mà họ phải gánh chịu.

Đảng bộ các huyện, thành phố, thị xã cũng đã nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp xây dựng nông thôn mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã có những chủ trương, quyết sách cụ thể về xây dựng nông thôn mới. Sau gần hai năm thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Quảng Trị, bước đầu đạt được một số kết quả: Đã hoàn thành rà soát đánh giá thực trạng nông thôn mới của 117 xã thuộc Chương

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở QUẢNG TRỊ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐANG ĐẶT RA HIỆN NAY

*Ths. Lê Thu Huyền
P.Trưởng khoa Xây dựng Đảng*

Tuy nhiên Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo tinh thần và nội dung Nghị quyết 26 Hội nghị TƯ 7 khóa X là một chương trình tổng thể, đặt ra một cách toàn diện nhất từ trước đến nay về nông dân nông nghiệp nông thôn; mà nội dung cốt lõi là xây dựng nông thôn mới.

Đối với Quảng Trị, trên cơ sở các nghị quyết, quyết định, văn bản hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phạm vi toàn quốc của Chính phủ và các Bộ, ngành TƯ; Tỉnh ủy Quảng Trị có chương trình hành động số 72/CT-TU để cụ thể hóa thực hiện nghị quyết 26 trên địa bàn tỉnh nhà. Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội

trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. UBND tỉnh đã kiện toàn Ban chỉ đạo của tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương, đã hoàn thành việc thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh, Văn phòng điều phối cấp tỉnh; Ban chỉ đạo cấp huyện, Tổ giúp việc cấp huyện; Ban quản lý cấp xã và Ban phát triển thôn. UBND tỉnh đã chọn 8 xã thí điểm của tỉnh, các huyện cũng đã chọn xã điểm của huyện để tập trung mọi nguồn lực phấn đấu mục tiêu đến năm 2015 toàn tỉnh có 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Bên cạnh đó, tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền trên nhiều kênh thông tin nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ và các tầng lớp nhân dân về Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.



Tổng kinh phí Tỉnh đầu tư cho Chương trình NTM cho đến nay là 63,3 tỷ đồng, chưa kể ngân sách các huyện, các xã, và sự đóng góp của bà con nông dân. Như vậy, chương trình NTM triển khai ở 117 xã trong toàn tỉnh đã từng bước đi vào cuộc sống, được bà con đồng tình hưởng ứng và đạt được kết quả bước đầu, tạo nền tảng để tỉnh nhà tiếp tục xây dựng NTM trong thời gian tới. Tuy nhiên đây là nội dung rộng lớn, phức tạp và lâu dài, trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới ở Quảng Trị cho thấy ở nhiều địa phương đang nảy sinh những vấn đề đặt ra cần kịp thời tháo gỡ.

Thứ nhất, về công tác chỉ đạo, nhận thức và tuyên truyền

Cán bộ Chuyên trách, kiêm nhiệm của Văn phòng điều phối là cán bộ của Chi cục Phát triển nông thôn vừa thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đồng thời thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Văn phòng điều phối nên khối lượng công việc đảm nhiệm tương đối lớn, trong khi số lượng cán bộ biên chế còn hạn chế. Công tác báo cáo, thống kê của các địa phương chưa kịp thời nên Văn phòng điều phối khó khăn trong việc tổng hợp, báo cáo cho Ban Chỉ đạo tỉnh.

Thiếu cán bộ chuyên trách đối với cấp huyện, thị xã vì vậy rất khó khăn trong công tác chỉ đạo, báo cáo, triển khai thực hiện đối với cấp cơ sở, kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, tổ giúp việc của các địa phương còn hạn hẹp nên khó khăn trong việc tiếp cận, chỉ đạo cơ sở. Công tác chỉ đạo thực hiện xây dựng NTM của một số địa phương trong tỉnh còn lúng túng chưa quyết liệt, cụ thể. Lãnh đạo một số địa phương còn chưa sát sao, cán bộ cơ sở còn lúng túng trong cách làm. Công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn các

văn bản nhà nước về xây dựng nông thôn còn gặp nhiều khó khăn, bất cập. Công tác tập huấn cho cán bộ tham gia chương trình mới tổ chức đến cấp xã, chưa tổ chức thực hiện được đối với cấp thôn, bản do thiếu kinh phí. Cán bộ chuyên trách về nông thôn mới từ huyện đến xã chưa được bố trí (chủ yếu là kiêm nhiệm) nên hiệu quả chưa cao. Một mặt do kiến thức về xây dựng nông thôn mới của một bộ phận đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, nhất là cán bộ cơ sở chưa đầy đủ, nhất quán. Một số cán bộ xã, thôn, bản chưa nhận thức đầy đủ về tinh thần, nội dung, tiêu chí, phương pháp về xây dựng nông thôn mới. Mặt khác công tác tuyên truyền cho nhân dân tuy đã triển khai nhưng chưa đáp ứng được so với yêu cầu; đang nặng về hình thức, chưa chọn được cách tuyên truyền phù hợp với đối tượng chủ yếu là dân cư nông thôn nên chưa phát huy được đầy đủ vai trò chủ thể của người dân cùng phối hợp tham gia có hiệu quả. Vì vậy ở nhiều nơi vẫn còn tư tưởng thụ động, ỷ lại, trong chờ, xem chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới như là một dự án đầu tư của Nhà nước như các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn nông thôn trước đây; vì thế chưa chủ động trong việc huy động các nguồn lực để xây dựng chương trình. Đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin – tuyên truyền hiện còn thiếu và yếu, nhất là cấp thôn, xã chưa được bổ sung và đào tạo để đáp ứng yêu cầu trong việc xây dựng NTM.

Thứ hai, về tiến độ, chất lượng công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Quá trình tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới còn chậm so với yêu cầu đặt ra, cán bộ làm công tác tư vấn, quản lý đầu tư và xây dựng còn thiếu và yếu. UBND các xã còn lúng túng trong cách làm và



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

bước đi để xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là công tác xây dựng quy hoạch nông thôn mới cấp xã. Một mặt đây là công việc mới mẻ đối với chính quyền cấp xã, lại thiếu đội ngũ các bộ có kinh nghiệm, năng lực (chủ yếu kiêm nhiệm, chưa qua đào tạo, tập huấn) do đó chưa có kinh nghiệm trong việc lựa chọn các Nhà tư vấn; do các đơn vị tư vấn hầu hết chưa có nhiều kinh nghiệm trong xây dựng quy hoạch nông thôn mới, một số đơn vị năng lực còn hạn chế. Mặt khác vai trò của người dân trong việc dân biết, dân bàn để tham gia vào công tác quy hoạch còn hạn chế, chưa phát huy được ý kiến đóng góp thiết thực của người dân vì nó gắn liền với cuộc sống thường nhật của họ. Nội dung quy hoạch một số nơi chưa cụ thể, sát thực, còn nặng về quy hoạch xây dựng cơ bản, phát triển cơ sở hạ tầng để thu hút vốn đầu tư, chưa quan tâm thích đáng về quy hoạch phát triển sản xuất mà đây là vấn đề cốt lõi để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động và nâng cao thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn.

Quy hoạch là tiêu chí đầu tiên vì vậy không thể nóng vội trong quy hoạch tổng thể cũng như quy hoạch đất, sản xuất, hạ tầng...vì nó ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội của địa bàn được quy hoạch. Thế nhưng, theo yêu cầu về tiến độ lập quy hoạch của Tỉnh thì các xã phải hoàn thành trong năm 2012 nhưng trên thực tế 8 xã điểm của tỉnh được tạo điều kiện về quy hoạch hoàn thành quá chậm (riêng xã Vĩnh Hiền đã hoàn thành công tác xây dựng quy hoạch nông thôn mới cấp xã dựa vào kinh phí của dự án chia sẻ) 7 xã còn lại dựa vào cơ quan quy hoạch nông nghiệp ở TƯ, do vậy các xã thuộc diện đại trà (do các cơ qua tư vấn ở tỉnh, huyện đảm nhận) không có điều kiện để được chia sẻ kinh nghiệm cũng

như chưa có đủ nguồn kinh phí cho công tác quy hoạch nông thôn mới nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng quy hoạch.

Thứ ba, về nguồn lực cho chương trình.

Về vốn, cân đối chung của chương trình đề ra Nhà nước đầu tư 40%, vốn tín dụng 30%, đóng góp của doanh nghiệp 20%, nguồn khác 20% và dân góp 10%. Nguồn lực thực tế đầu tư hỗ trợ cho Chương trình còn hạn chế, trong đó nguồn lực do Ngân sách chủ yếu là của Trung ương mới hỗ trợ một số nội dung như quy hoạch, tập huấn, tuyên truyền, xây dựng hạng mục thiết yếu cho một số xã điểm; trong khi nhu cầu của các địa phương cho Chương trình theo kế hoạch là rất lớn, đặc biệt là các xã thí điểm của tỉnh, huyện nhằm đảm bảo đến năm 2015 đạt chuẩn nông thôn mới. Thiếu các hướng dẫn cụ thể về cơ chế huy động nguồn lực theo tỷ lệ Trung ương đã quy định để các địa phương chủ động trong việc xây dựng đề án, đặc biệt là các công trình theo hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Thực trạng nông thôn mới của các xã trên địa bàn nông thôn của tỉnh theo 19 tiêu chí đạt tương đối thấp do xuất phát điểm, hầu hết các xã mới đạt được các tiêu chí về điện, y tế, giáo dục, hệ thống chính trị xã hội, văn hóa, môi trường, an ninh trật tự; nhiều tiêu chí khó chưa đạt được như thu nhập, hộ nghèo, tỷ lệ lao động nông thôn, giao thông, nhà ở dân cư...; đặc biệt các xã thí điểm của tỉnh và huyện với mục tiêu đến năm 2015 đạt chuẩn nông thôn mới rất khó khăn. Nguồn kinh phí đầu tư của các xã rất hạn hẹp vì vậy khả năng huy động vốn còn hạn chế.

Thứ tư, về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động, tăng thu nhập và giảm tỷ lệ hộ nghèo



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Hiện nay trên địa bàn Quảng trị có khoảng 74% lao động làm việc trong nông, lâm, ngư nghiệp và tỷ trọng của ngành nông nghiệp trong GDP chiếm 30%. Nguồn thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp trong khi thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp còn nhỏ, lẻ. Ngoài ra vấn đề phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ theo Chương trình hành động 72 của Tỉnh ủy đề ra phương châm “mỗi làng mỗi sản phẩm”, ở địa bàn nông thôn của tỉnh đến nay vẫn chưa có sự chuyển biến rõ rệt, vì vậy nếu chỉ dừng lại ở quyết sách thôi mà thiếu hệ thống các giải pháp thực hiện thì rất khó để tạo ra việc làm và chuyển dịch lao động nông nghiệp sang ngành nghề, dịch vụ, cần rút kinh nghiệm trong xây dựng NTM.

Cũng theo số liệu điều tra bước đầu của Chi cục phát triển nông thôn trên địa bàn 117 xã của toàn tỉnh, trong 19 tiêu chí xây dựng NTM thì tỷ lệ bình quân đạt chỉ có 24,4%. Các tiêu chí khó đạt nhất là tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ thu nhập bình quân đầu người/năm. Vấn đề đặt ra là để thực hiện các tiêu chí này thì cần phải có chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn theo chiều sâu, xây dựng một nền nông nghiệp hàng hóa có chất lượng gắn liền với giải quyết thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định và xây dựng thương hiệu của sản phẩm truyền thống. Mặt khác Quảng Trị có nhiều sản phẩm nông nghiệp chiến lược có sản lượng và quy mô lớn như cao su, hồ tiêu, cà phê, lúa, thủy sản, rừng trồng song không phải địa phương nào cũng xây dựng được các mối liên kết bền vững trong chuỗi giá trị sản xuất. Phải có sự gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ giữa nông dân với các doanh nghiệp thì mới chuyển dịch

được lao động của các địa phương và nâng cao thu nhập cho người dân cũng như giảm tỷ lệ hộ nghèo. Như vậy trong quy hoạch sản xuất phải tính đến xây dựng vùng nguyên liệu ổn định và gắn với phát triển công nghiệp chế biến. Vì vậy vấn đề đặt ra là phải có chính sách kêu gọi khuyến khích sự liên doanh liên kết, hỗ trợ, đầu tư của các doanh nghiệp vào địa bàn nông thôn từ sản xuất, thu mua và chế biến. Doanh nghiệp có chính sách giúp người nông dân đầu tư vốn phát triển vùng nguyên liệu và xây dựng thương hiệu và có cam kết hợp tác lâu dài với địa phương, vừa góp phần tạo thu nhập cho người dân, vừa thu hút, tạo việc làm cho người dân tại các nhà máy thu mua, chế biến vùng nguyên liệu.

Trong thời gian tới, để đẩy mạnh và thực hiện tốt chương trình NTM ở Quảng Trị cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, để xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cần có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, công tác chỉ đạo phải đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện, công tác kiểm tra đôn đốc và đánh giá, rút kinh nghiệm phải duy trì thường xuyên để kịp thời phát hiện ra những địa phương làm có hiệu quả cần biểu dương và nhân rộng mô hình cũng như những tồn tại vướng mắc cần tháo gỡ kịp thời.

Tăng cường duy trì công tác tuyên truyền thường xuyên và liên tục để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu thực sự thấu đáo về mục đích, nội dung và tầm quan trọng của chương trình nhằm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, để người dân xác định rõ vai trò chủ thể của mình trong xây dựng NTM và tự giác tham gia. Phát huy vai trò tiên



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

phong, gương mẫu, tâm huyết của cán bộ lãnh đạo đảng, chính quyền, đoàn thể nhằm tạo ra sự đồng thuận, tin tưởng, ủng hộ trong cán bộ, nhân dân, điều đó ảnh hưởng rất lớn đến kết quả triển khai và thực hiện chương trình. Quan tâm tuyển chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin – tuyên truyền cấp thôn, bản để đáp ứng yêu cầu trong việc xây dựng NTM đảm bảo tính bền vững.

Hai là, cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa việc đảm bảo tiến độ quy hoạch và việc đảm bảo chất lượng quy hoạch. Vì vậy trong quy hoạch phải phát huy vai trò của lãnh đạo xã và thông tin rộng rãi cho nhân dân biết để cùng tham gia quy hoạch chứ không giao toàn bộ cho đơn vị tư vấn. Trong quy hoạch cần phải xuất phát từ hiện trạng những tiềm năng, lợi thế cũng như những đặc thù, khó khăn của các vùng sinh thái ở địa phương để xác định các phương án quy hoạch dài hạn, có hiệu quả, tránh quy hoạch dàn trải, cào bằng.

Ba là, tiếp tục triển khai các lớp tập huấn, hướng dẫn công tác xây dựng nông thôn mới cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp và các đơn vị tư vấn như kỹ năng lập kế hoạch có sự tham gia, phương pháp lập đề án xây dựng NTM, phương pháp tuyên truyền và hướng dẫn cơ chế tài chính trong quá trình xây dựng nông thôn mới cấp xã... Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở nhất là cán bộ xã, thôn, bản về nội dung, phương pháp, nghiệp vụ xây dựng nông thôn mới vì đây chính là đội ngũ trực tiếp hướng dẫn người dân thực hiện các tiêu chí tại địa phương, cơ sở. Bên cạnh đó tập huấn, tổ chức tham quan, học tập để nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ và năng lực sản xuất cho người dân, thông qua các mô hình sản xuất có hiệu quả trong xây dựng

NTM ở các địa phương khác sẽ giúp địa phương học tập và chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình sản xuất.

Cuối cùng, tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư phát triển xây dựng NTM. Cần có chính sách ưu đãi, tạo điều kiện thu hút các cá nhân và doanh nghiệp đầu tư vốn vào địa bàn nông thôn và cam kết hợp tác lâu dài cả trong sản xuất, thu mua và chế biến sản phẩm; đồng thời cần có chính sách, cơ chế đặc thù cho những xã nghèo và xã đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh xã hội hóa, kêu gọi các tổ chức, nhà tài trợ, nhà hảo tâm hướng vào phát triển nông thôn. Đồng thời huy động nhân dân phát huy nội lực, chủ động, tự giác đóng góp xây dựng NTM.

Nông thôn nói chung và nông thôn Quảng Trị nói riêng đều được cấu trúc làng xóm theo dòng họ, thân tộc. Đây là cơ sở vững chắc cho tinh thần đoàn kết, gắn bó trong đấu tranh chống thiên tai, chống kẻ thù xâm lược và xây dựng đất nước trong thời bình. Tuy nhiên việc xây dựng nông thôn mới ở Quảng Trị nói riêng và cả nước nói chung đặt ra một cách toàn diện nhất từ trước đến nay với nhiều nội dung và tiêu chí thực hiện. Vì vậy, phải xuất phát từ đặc thù của các vùng miền, vận dụng phù hợp với đặc điểm khác nhau của từng vùng lãnh thổ, kinh tế xã hội của tỉnh nhà để đưa ra lộ trình hoàn thành các tiêu chí phù hợp. Tránh tư tưởng nóng vội, chưa nhận thức được hết khó khăn của chương trình xây dựng nông thôn mới mà phải quyết tâm, tin tưởng và đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm để sớm cùng cả nước hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM cũng như mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.